TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST
Ngày: 14-3-2022
V/v tranh chấp hụi và
tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Nguyễn Văn Sol

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Vui- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Ông Cao Thanh H, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Bích Ph, sinh năm 1971 (Vắng mặt) .

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ trình bày*:

Ngày 20/6/2018 âm lịch bà có tham gia chơi hụi do ông Cao Thanh H và bà

Nguyễn Bích Ph làm chủ hụi. Hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 22 chưng, bà chơi 01 chưng, hụi ghi tên Nh tại giấy hụi. Bà hốt hụi và đóng đến mãn hụi, ông H và bà Ph chung hụi nhưng còn thiếu bà số tiền hụi là 20.000.000 đồng.

Ngày 06/3/2019 âm lịch bà có tham gia chơi hụi do ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph làm chủ hụi. Hụi 3.000.000 đồng, có 17 chưng, khui mỗi tháng 01 lần, ghi tên tại giấy hụi là vợ Nh. Bà chơi 01 chưng, đóng được 15 lần thì ông H và bà Ph cho rằng bể hụi và không gom tiền hụi. Bà không nhớ rõ mỗi lần bà đóng bao nhiêu, có lần đóng 2.400.000 đồng, có lần đóng 1.600.000 đồng, nên bà tính trung bình mỗi lần bà đóng 2.000.000 đồng, tổng cộng 15 lần x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Ngày 16/8/2019 âm lịch bà có tham gia chơi hụi do ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph làm chủ hụi. Hụi 3.000.000 đồng, có 24 chưng, khui mỗi tháng 01 lần, ghi tên tại giấy hụi là vợ Nh. Bà chơi 02 chưng, đóng được 10 lần thì ngày 22/4/2020 âm lịch (Do nhuần vào tháng 4 sau) ông H và bà Ph cho rằng bể hụi và không gom tiền hụi. Bà không nhớ rõ mỗi lần bà đóng bao nhiêu, có lần đóng 2.400.000 đồng, có lần đóng 1.600.000 đồng, nên bà tính trung bình mỗi lần bà đóng 2.000.000 đồng, tổng cộng 10 lần x 2.000.000 đồng x 02 chưng = 40.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi trên, ông H và bà Ph còn nợ bà là 90.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 17/5/2020 dương lịch ông H và bà Ph có vay của bà số tiền 35.000.000 đồng, từ khi vay đến nay ông H và bà Ph chưa trả vốn và lãi cho bà.

Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph trả cho bà số tiền hụi và tiền vay còn nợ tổng cộng là 125.000.000 đồng (Trong đó tiền hụi là 90.000.000 đồng và tiền vay là 35.000.000 đồng), bà không yêu cầu ông H và bà Ph trả tiền lãi hụi và tiền lãi vay cho bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông H, bà Ph không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu trả lại số tiền hụi còn nợ và số tiền vốn đã vay của bà Nguyễn Thị Đ. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn là ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến

hành hòa giải được cũng như nghe ý kiến của ông H, bà Ph về yêu cầu trả lại số tiền hụi còn nợ và số tiền vốn đã vay của bà Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có ý kiến phản bác hay phản đối. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu vợ chồng ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph trả cho bà Đ số tiền hụi còn nợ và số tiền vốn đã vay là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Từ khi thụ lý vụ án đến trước ngày xét xử sơ thẩm quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ với bị đơn là ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph được xác định là quan hệ "Tranh chấp hụi". Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài tranh chấp hụi thì giữa bà Đ với ông H và bà Ph còn tranh chấp hợp đồng vay tài sản; do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ với bị đơn là ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph được xác định là quan hệ "Tranh chấp hụi và tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của

Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph trả cho bà Đ số tiền hụi còn nợ là 125.000.000 đồng, tiền vay là 35.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đ chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph trả cho bà Đ số tiền hụi còn nợ và số tiền vốn đã vay là 125.000.000 đồng (Trong đó tiền hụi là 90.000.000 đồng và tiền vay là 35.000.000 đồng). Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc chỉ yêu cầu ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph trả cho bà Đ số tiền hụi còn nợ và số tiền vốn đã vay là 125.000.000 đồng là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Biên bản thỏa thuận ngày 06/3/2019 âm lịch có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph, Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2019 âm lịch có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph, Giấy hụi mở ngày 20/6/2018 âm lịch có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph, Giấy mượn tiền ngày 17/5/2020 có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph và ông Cao Thanh H, Giấy nợ ngày 24/12/2020 có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph. Phía bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Tại phiên tòa, đương sự xác định không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph trả cho bà Đ số tiền hụi và tiền vay còn nợ tổng cộng là 125.000.000 đồng (Trong đó tiền hụi là 90.000.000 đồng và tiền vay là 35.000.000 đồng), bà Đ không yêu cầu ông H và bà Ph trả tiền lãi hụi và tiền lãi vay cho bà Đ.

Đối với ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph trong quá trình tố tụng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu đòi lại khoản tiền nợ hụi và nợ vay của bà Nguyễn Thị Đ, như vậy ông H và bà Ph đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự và đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 30/12/2021 chính quyền ấp R, xã H, huyện C xác nhận việc vợ chồng ông Cao Thanh H và Nguyễn Bích Ph làm chủ hụi chính quyền địa phương có biết và biết các hụi viên tham gia hụi do ông H và bà Ph làm chủ hụi; ngoài ra, tại biên bản ghi lời trình bày ngày 30/12/2021 của bà

Nguyễn Ánh Ph1 là một trong những hụi viên tham gia chơi hụi do ông H và bà Ph làm chủ hụi xác nhận bà Nguyễn Thị Đ có tham gia chơi hụi do ông H và bà Ph làm chủ hụi.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị Đ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là Biên bản thỏa thuận ngày 06/3/2019 âm lịch có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph, Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2019 âm lịch có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph, Giấy hụi mở ngày 20/6/2018 âm lịch có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph, Giấy mượn tiền ngày 17/5/2020 có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph và ông Cao Thanh H, Giấy nợ ngày 24/12/2020 có chữ ký bà Nguyễn Bích Ph và các biên bản xác minh ngày 30/12/2021 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ là có cơ sở.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 91, 92, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468, 471 Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Điều 23 và Điều 24 Nghị định 19/2019/ND-CP của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu vợ chồng ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph trả cho bà Đ số tiền hụi còn nợ và số tiền vốn đã vay là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

2. Buộc ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền hụi còn nợ và số tiền vốn đã vay là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Cao Thanh H và bà Nguyễn Bích Ph phải chịu là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền tạm ứng án phí là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006448 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền